**TOÁN**

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính; SGK; bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)** | |
| ***\*Ôn tập và khởi động:***  - GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán  - GV cho học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép cộng trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  (?) Bạn học sinh đang làm gì?  (?) Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào?  - GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay nhé!  - GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập. | - HS hát và vận động theo lời và nhạc bài hát Em tập làm toán  - HS tham gia trò chơi để ôn tập lại các kiến thức đã học  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  (\*) Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng/ Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng các khối lập phương.  (\*) 37 + 25  - HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (12p)** | |
| - GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:  - Lấy 37 khối lập phương, cài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Lấy tiếp 25 khối lập phương, cài thành từng thanh chụp để có 2 thanh ở cột chục , 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, cài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.  - Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.  - Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân và theo nhóm 2, sau đó gọi một số nhóm lên trình bày lại cách làm.  - GV gọi HS nhận xét cách làm.  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính theo cột dọc, hướng dẫn kỹ thuật nhớ (Hàng chục và hàng đơn vị thẳng hàng nhau, thực hiện phép tính từ trái qua phải, kẻ phép tính.)  - GV cho học sinh thực hiện thêm các phép tính khác để luyện tập. VD: 35 + 28; 66 + 27; 22 + 39… | - HS lắng nghe GV thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương sau đó tự thực hành theo cá nhân và theo nhóm 2.  - HS thực hiện tại nhóm sau đó lên trình bày lại các làm cho cả lớp theo dõi.  - HS nhận xét cách thực hiện phép tính của các bạn  - HS lắng nghe và thực hiện đặt tính cột dọc ra bảng con  - HS thực hiện thêm các phép tính theo yêu cầu của GV vào bảng con |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (15p)** | |
| **Bài 1 (tr.59)**  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào bảng con.  - Gọi HS chữa bài.  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính. | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm lần lượt từng bài vào bảng con.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2 (tr.59)**  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  (?) Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?  - GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính. | - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài, 4 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

* Chú ý hướng dẫn học sinh kĩ thuật nhớ.

**------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

*-* Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính; SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| - GV gọi 3 HS lên bảng đặt tính rồi tính:  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 12 + 39  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV gọi HS nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | - 3 HS lên đặt tính rồi tính.  - Cả lớp thực hiện vào bảng con.  1-2 HS trả lời miệng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22**’) | |
| **Bài 3 (tr.59)**  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai trong từng phép tính.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - Gv nhận xét và chốt kiến thức về phép cộng không nhớ và có nhớ. | - 2 HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai.  - Các nhóm trả lời:  + Phép tính 29 + 47 = 66 (sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 76)  + Phép tính 37 + 54 = 81(sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 91)  + Phép tính 42 + 36 = 88(sai kết quả vì đây là phép cộng không nhớ. Kết quả đúng là 78)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG( 5p)** | |
| **Bài 4 (tr.59)**  - Gọi HS đọc bài 4.  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - Đề bài cho biết trang trại có 28 con dê đen và 14 con dê trắng.  Hỏi trang trại có tất cả bao nhiêu con dê?  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ:** (3P) | |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

Bài 4: Cả lớp làm vào vở, 1 em giải ở bảng nhóm. Chú ý đơn vị tính là “con

**--------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (tiếp theo -Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, bảng con, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| - GV tổ chức HS tham gia trò chơi Ong tìm mật liên quan đến các phép tính dưới đây:  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 47 + 25  d 7 + 5  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng 47 + 25  - GV gọi HS nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | - 3 HS lên đặt tính rồi tính.  1-2 HS trả lời miệng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (13p)** | |
| -Giới thiệu phép cộng 47 + 5  -Nêu bài toán: Có 47 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính? (GV vừa nói vừa cho xuất hiện hình ảnh trên slide)  -Cho HS thao tác trên que tính để tìm kết quả.  -Gv yêu cầu HS nêu nhiều cách tính.  -GV chốt: 7 que tính với 5 que tính được 1 chục que tính và 2 que tính. 4 chục que tính thêm 1 chục là 5 chục và 2 que tính rời ta được 52 que tính.  -GV hướng dẫn cách đặt tính và tính theo cột dọc:  -Yêu cầu HS đặt tính vào bảng con  -HS nêu cách đặt tính.  +  47  5  \* 7 cộng với 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1. (vừa nói vừa chiếu slide)  \* 4 thêm 1 bằng 5, viết 5.  \* Vậy 47 + 5 = 52  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính.  - GV lấy thêm 1 ví dụ nữa (58 + 6) yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con. 1 HS lên bảng thức hiện và sau đó nhắc lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại kiến thức | - HS thao tác trên que tính  - Nêu cách tính khác nhau.  - HS đặt tính vào bảng con.  - Viết số 47 ở hàng trên, số 5 ở hàng dưới sao cho chữ số 5 thẳng với chữ số 7. Viết dấu trừ ở giữa hai số. Kẻ đường kẻ ngang thay cho dấu bằng.  - Nêu lại cách tính.  - HS thực hiện. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (15**’) | |
| **Bài 1 (tr.60)**  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào vở BTT  - Gọi HS chữa bài.  (?) 2 hs Nêu cách thực hiện phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính. | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2 (tr.61)**  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở BTT  - 4 HS lên bảng thực hiện.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - Gọi 1 – 2 HS nêu cách đặt tính và tính.  - GV nhận xét và chốt cách thực hiện tính. | - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài,  - 4 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

- Phần Khám phá : Giáo viên cho học sinh thực hiện các phép tính: 47 + 5 và

38 + 4 vào bảng con.

- Giáo viên dừng tiết 1 sau bài tập 1

**Bài 1:**

- Cả lớp giải vào vở , 1 em làm trên bảng nhóm.

- Chia sẻ bài làm với cả lớp.

--------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (tiếp theo -Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

*-* Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính; SGK, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| - GV chiếu slide, bài toán:  Đặt tính rồi tính:  36 + 17; 76 + 12; 16 + 15  - GV yêu cầu HS quan sát, GV phát phiếu học tập để HS thực hiện đặt tính rồi tính.  - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét.  - GV hỏi HS có nhận xét về các phép tính trên?  - Khi thực hiện tính ta lưu ý điều gì?  - GV kết hợp giới thiệu bài | - HS quan sát, thực hiện yêu cầu vào phiếu học tập.  - 3 HS lên bảng làm  - HS nhận xét.  - Từng HS nêu cách đặt tính, cách tính.  - HS: Các phép tính trên là các phép cộng số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (có nhớ)  - Cần lưu ý nhớ 1 sang tổng của hàng liền trước.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở |
| **HOẠT ĐỘNG THỤC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 3 (tr.61)**:  - GV nêu BT.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  -Gọi đại diện 2 nhóm lên chữa bài, gắn chữ số tìm được vào mỗi vị trí bị che khuất trong mỗi phép tính.  - Gọi HS nhận xét  - Hỏi: Con vận dụng kiến thức nào để điền được chữ số bị che khuất?  - GV: Con thực hiện tính cộng từ đâu sang đâu?  - GV lưu ý: Đối với lượt cộng ở hàng đơn vị, nếu tổng bằng hoặc lớn hơn 10, nhớ 1 sang hàng chục. | HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm  - 2 HS lên bảng gắn kết quả  - HS khác nhận xét  - HS: Con vận dụng các bảng cộng đã học.  - HS: Con cộng từ hàng đơn vị sang hàng chục |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bài 4 (tr.61)**: **Giải toán**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài và tìm hiểu kĩ đề toán.  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  - Nhận xét bài làm của HS | - HS nêu đề toán, 2 bạn nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hs làm bài vào vở  *Bài giải:*  *Khôi bật xa được số xăng-ti-mét là:*  *87 + 5 = 92 (cm)*  *Đáp số: 92cm.*  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách giải.  - HS đổi chéo vở chữa bài. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Nhận xét tiết học | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

Bài 3: Làm việc nhóm 4

Bài 4:

- Thảo luận nhóm 2 theo các câu hỏi: Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì ?

- Đây là dạng toán gì em đã học ?

Giáo viên lưu ý học sinh: Từ “xa hơn” cũng có ý nghĩa gần như “nhiều hơn”

- Cả lớp giải vào vở , 1 em làm trên bảng nhóm.

- Chia sẻ bài làm với cả lớp.

*\* Giáo viên đưa ra thêm bài toán về cộng có nhớ và cộng không nhớ để học sinh phân biệt, ghi nhớ quy tắc. Ví dụ: Đặt tính rồi tính: 36 + 4, 36 + 2, 36 + 8*

----------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

Thông qua hoạt động thực hành tính toán các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

*-*Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-SGK; bảng nhóm, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*  Câu 1. Chữ số bị che khuất trong phép tính sau là số nào?    A. 1 B. 2 C. 3 D. 4  Câu 2. Kết quả của phép tính  37 + 24 là:  A.51 B. 61 C. 52 D. 62  Câu 3. Phép tính nào đúng?  A. B.  C.  D.  Vì sao con chọn đáp án D?   * *Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính từ phải qua trái.*   -Dẫn chuyển vào bài mới : Luyện tập (tiết 1) | - HS chuẩn bị thẻ chữ cái A, B, C, D để chơi.  - HS chọn đáp án C  - HS chọn đáp án B  - HS nêu: Vì phép tính D đặt tính và tính đúng.  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1(tr. 62)**  -Yêu cầu cả lớp đọc thầm đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài vào VBT  - Gọi HS chữa bài nối tiếp theo hàng dọc (ngang)  - GV nhận xét  \* GV gọi 2 HS nêu cách thực hiện 2 phép tính  37 + 28 và 78 + 6  - Con có nhận xét gì về dãy tính phần a và dãy tính phần b?  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - HS nêu (Tính)  - HS làm bài vào VBT  - HS chữa bài nối tiếp  - 2HS nêu cách tính  -HS nêu: Dãy tính phần a là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số.  Dãy tính phần b là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 1 chữ số. |
| **Bài 2 (tr. 62)**  - Yêu cầu HS đọc thầm đề bài.  - Bài có mấy yêu cầu? Đó là gì?  - Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính vào VBT  - Gọi một số HS lên bảng làm bài  - Yêu cầu HS đọc bài làm của mình (Nêu cách đặt tính và các bước thực hiện tính)  - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  - Gv chốt đáp án rồi yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả cho nhau. | - Hs đọc thầm đề bài  - HS nêu: (Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính và tính)  - HS làm bài vào VBT  - HS lên bảng chữa bài  - Hs lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - HS đổi vở, kiểm tra kết quả cho nhau. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ:** | |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**-------------------------------------------------------------------------**